

Số: 1414 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 10 năm 2010

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số:.....7.16.....
Ngày: 20.10.2010.....
Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án tổng điều tra hộ nghèo,
hộ cận nghèo giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 1752/CT-TTg ngày 21/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức tổng điều tra hộ nghèo trên toàn quốc, phục vụ cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn số 3385/LĐTBXH-BTXH ngày 30/9/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổng điều tra hộ nghèo giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 101/TTr-SLĐTBXH ngày 11/10/2010 về việc đề nghị ban hành Phương án tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích điều tra

Thực hiện tổng điều tra, khảo sát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 1752/CT-TTg ngày 21/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức tổng điều tra hộ nghèo trên toàn quốc nhằm phục vụ cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2015.

2. Yêu cầu cần đạt được

- Lập danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới thời kỳ 2011 - 2015 trên toàn tỉnh để xác định chính xác đối tượng, phục vụ cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu gốc về hộ nghèo, cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

II- TIÊU CHÍ ĐIỀU TRA

1. Tiêu chí hộ nghèo

a) Khu vực nông thôn: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng (từ 4.800.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo.

b) Khu vực thành thị: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng (từ 6.000.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo.

2. Tiêu chí hộ cận nghèo

a) Khu vực nông thôn: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đến 520.000 đồng/người/tháng là hộ cận nghèo.

b) Khu vực thành thị: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000 đến 650.000 đồng/người/tháng là hộ cận nghèo.

III- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Toàn bộ các hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn tỉnh từ 6 tháng trở lên không phụ thuộc vào tình trạng hộ khẩu (có hay không) và tình trạng cư trú (đăng ký thường trú, tạm trú hoặc thậm chí không đăng ký).

2. Đơn vị và phạm vi điều tra

- Đơn vị điều tra là:

- + Thôn thuộc các xã;
- + Tổ dân phố thuộc các phường;
- + Tổ dân phố hoặc khu vực thuộc các thị trấn.

- Phạm vi điều tra: Thực hiện điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

IV- NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Phương pháp điều tra

Kết hợp cả 4 phương pháp: Quan sát trực tiếp để phân loại hộ gia đình, phỏng vấn trực tiếp để điều tra thu nhập và đặc điểm của hộ gia đình, phương pháp chuyên gia để xác định tỷ lệ hộ nghèo theo từng địa phương và họp bình xét trung cầu ý kiến của người dân.

2. Nội dung điều tra

Bước 1- Rà soát, điều tra, phân loại, xác định quy mô, giá trị tài sản và phúc lợi của hộ gia đình (tài sản sản xuất, tài sản sinh hoạt, đặc điểm về thu nhập và yếu tố nguy cơ nghèo (cụ thể tại biểu: Bảng điểm phân nhóm tài sản và phúc lợi của hộ gia đình), sử dụng bộ công cụ phiếu A (Phân loại hộ gia đình tại thôn) để tính điểm làm cơ sở phân loại 3 nhóm hộ:

* *Phân loại lần 1:* Hộ có thu nhập cao hơn diện cận nghèo.

* *Phân loại lần 2:*

+ Hộ có khả năng nghèo;

+ Hộ có thu nhập nằm giữa hai nhóm hộ trên: Hộ có thu nhập cao hơn hộ có khả năng nghèo và thấp hơn hộ có thu nhập cao hơn diện cận nghèo.

Bước 2- Điều tra về thu nhập của hộ gia đình (theo biểu: Phiếu điều tra thu nhập của hộ gia đình) đối với hộ có thu nhập cao hơn hộ có khả năng nghèo và thấp hơn hộ có thu nhập cao hơn diện cận nghèo. Sử dụng bộ công cụ phiếu A (Phân loại hộ gia đình tại thôn) và tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo để phân loại hộ có khả năng nghèo và hộ có khả năng cận nghèo.

Đồng thời điều tra đặc điểm của hộ có khả năng nghèo và hộ có khả năng cận nghèo (theo biểu: Phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo và hộ cận nghèo), cụ thể như: Khu vực, dân tộc, số nhân khẩu, thông tin về các thành viên hộ gia đình, tình trạng nhà ở, nước sinh hoạt...

Bước 3- Sử dụng phương pháp chuyên gia, lãnh đạo cấp tỉnh và huyện, thành phố căn cứ vào kết quả rà soát của các địa phương và tỷ lệ hộ nghèo dự kiến của Tổng cục Thống kê để thống nhất số lượng và tỷ lệ hộ nghèo các cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

Bước 4- Tổ chức các cuộc họp tại thôn, tổ dân phố để bình xét, trưng cầu ý kiến của người dân về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 5- Lập danh sách, công nhận hộ nghèo chính thức, tổng hợp một số đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo cấp thẩm quyền, lưu số bộ tại xã, phường, thị trấn; đồng thời cập nhật vào dữ liệu quản lý hộ nghèo để làm cơ sở điều chỉnh tăng, giảm hàng năm và thực hiện chính sách đối với người nghèo và cận nghèo.

V- LỰC LƯỢNG ĐIỀU TRA

Tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể của từng địa phương, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định huy động và bố trí lực lượng điều tra theo hướng sau đây:

Điều tra viên là thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố/khu vực cùng với Mặt trận và các hội đoàn thể (Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) của thôn, tổ dân phố. Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 tổ điều tra để thực hiện điều tra. Số lượng của điều tra viên trong tổ điều tra của từng thôn, tổ dân phố tùy thuộc vào số lượng hộ cần điều tra, song cần phải lựa chọn những người có kinh nghiệm trong điều tra khảo sát, có thể đánh giá về thu nhập, chi tiêu và tài sản hộ gia đình sau khi đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra, có đủ sức khỏe và thông thuộc địa bàn điều tra.

Riêng đối với khu vực miền núi, để cuộc điều tra đạt kết quả, tùy theo điều kiện mỗi địa phương, UBND các huyện phải có kế hoạch huy động, trung dụng cán bộ công chức của huyện và lực lượng khác làm lực lượng điều tra, giúp cho cán bộ xã, thôn, bản thực hiện đảm bảo mục đích yêu cầu của cuộc điều tra.

VI- THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Từ ngày 01/10 đến 20/10/2010

- Cấp tỉnh xây dựng phương án, tổ chức hội nghị tập huấn cho các huyện, thành phố.

- Các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án điều tra và tập huấn cho các xã, phường, thị trấn và điều tra viên.

2. Từ ngày 21/10 đến 05/11/2010

- Thực hiện điều tra ở cơ sở.

- Các huyện, thành phố tổng hợp từ xã, phường, thị trấn báo cáo Biểu số 1, báo cáo về tình kết quả điều tra sơ bộ theo Biểu số 2 để tổng hợp báo cáo Trung ương theo biểu 03.

3. Từ ngày 06/11 đến 20/11/2010

- Các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh họp thông qua ước lượng và thông báo cho các huyện, thành phố tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố.

- UBND các huyện, thành phố ước lượng và thông tin tỷ lệ hộ nghèo cho từng xã, phường, thị trấn để xã, phường, thị trấn lập danh sách dự kiến số hộ nghèo, cận nghèo và tổ chức họp bình xét ở thôn, tổ dân phố (theo mẫu biên bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định). Trên cơ sở đó lập danh sách báo cáo về huyện tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chính thức theo Biểu số 4 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

4. Từ ngày 21/11 đến 25/11/2010

UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo tổng số và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo Biểu số 5 (do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định) về Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Biểu số 6 trước ngày 30/11/2010.

5. Từ ngày 01/12 đến 15/12/2010

Làm thủ tục niêm yết danh sách hộ nghèo, cận nghèo tại xã; tổng hợp đặc điểm hộ nghèo, cận nghèo theo Biểu số 7; lập sổ theo dõi theo Biểu số 8 và xây dựng dữ liệu quản lý để thực hiện chính sách đối với người nghèo.

VII- KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Trên cơ sở dự toán kinh phí phục vụ cho cuộc điều tra của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tại Công văn số 1288/SLĐTBXH-BTXH ngày 11/10/2010, giao Sở Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn và mức kinh phí trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để các ngành, địa phương thực hiện.

VIII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và xã hội có nhiệm vụ

- Căn cứ Phương án được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các địa phương.

- Gửi và hướng dẫn tất cả các biểu quy định tại Phương án này cho các Sở, Ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố để triển khai thực

hiện; in ấn mẫu biểu, phiếu, công cụ, tài liệu nghiệp vụ điều tra để cấp phát cho các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh thành lập và phân công theo dõi địa bàn đối với Tổ giám sát của tỉnh để cùng với giám sát viên của Trung ương giúp địa phương trong việc tập huấn, kiểm tra, giám sát và kịp thời uốn nắn những sai sót của điều tra viên và xử lý những phát sinh trong quá trình điều tra; phúc tra 1% hộ rà soát, thống kê tài sản, tính điểm phân loại theo phiếu A và phúc tra 1% kết quả điều tra phiếu B (thu nhập) của các địa phương.

- Xây dựng phần mềm quản lý, hướng dẫn cho các địa phương sử dụng trong việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện chính sách theo quy định của Nhà nước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổng hợp số liệu, phân tích và báo cáo về tình hình nghèo, cận nghèo ở tỉnh, công bố kết quả, lưu giữ số liệu và báo cáo cho các Bộ, ngành Trung ương.

2. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chỉ đạo chặt chẽ các khâu tập huấn, thu thập, kiểm tra, xử lý, thẩm định số liệu điều tra theo tinh thần chỉ đạo của Tổng cục Thống kê.

3. Sở Tài chính

Đề xuất định mức, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác điều tra xác định hộ nghèo theo quy định, trình UBND tỉnh **trước ngày 28/10/2010**; đồng thời hướng dẫn các Sở, Ban ngành và địa phương thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông và Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi thực hiện và tăng cường tuyên truyền về mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc điều tra để vận động nhân dân nắm được chủ trương của Đảng và Nhà nước, cùng với chính quyền cơ sở thực hiện bình xét hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội đoàn thể là thành viên Ban chỉ đạo tỉnh lập kế hoạch và thực hiện chỉ đạo Mặt trận và đoàn thể các cấp, nhất là cấp cơ sở xã, phường, thị trấn và các chi hội thôn, tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở triển khai thực hiện tốt cuộc điều tra này.

6. UBND huyện, thành phố

- Căn cứ Phương án này và hướng dẫn của các Sở, ngành chức năng, thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Phương án điều tra; tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các xã, phường, thị trấn và điều tra viên của thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn quản lý để

triển khai cuộc điều tra đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian theo quy định.

- Bố trí giám sát viên (mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất 01 người) thường xuyên theo dõi, kiểm tra suốt thời gian các xã, phường, thị trấn tổ chức điều tra rà soát hộ nghèo; phúc tra 2% hộ rà soát, thông kê tài sản tính điểm phân loại theo Phiếu A và phúc tra 2% kết quả điều tra Phiếu B (thu nhập) của các xã, phường.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức bố trí lực lượng điều tra của từng thôn, tổ dân phố để thực hiện việc điều tra và báo cáo về huyện, thành phố đúng theo quy trình điều tra của phương án này; phúc tra 3% hộ rà soát, thông kê tài sản tính điểm phân loại theo Phiếu A và phúc tra 3% kết quả điều tra Phiếu B (thu nhập) của các thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung tuyên truyền, tăng cường chỉ đạo và thực hiện tốt tất cả các khâu trong quá trình điều tra để cuộc điều tra đạt kết quả.

Điều 2.

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các Sở, Ban ngành liên quan tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Phương án này đạt kết quả và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kiến nghị, các Sở, Ban ngành liên quan và các địa phương phản ánh về Ban Chỉ đạo điều tra cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội (BLĐTBSXH);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- Các Huyện, Thành ủy (để chỉ đạo);
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP (VX), KTTH, ĐNMN, Trung tâm CB và TH;
- Lưu: VT, VHXX.qn618



Nguyễn Xuân Huế